

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 28/01/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 10/04/2014)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: 188/QĐ-SGDHN do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp ngày 21 tháng 04 năm 2014)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY và TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TPHCM

Điện thoại: (08) 6268 6868 Fax: (08) 6255 5957

Chi nhánh Hà Nội: Lầu 6, số 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3942 8076 Fax: (04) 3942 8075

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Trần Ngọc Hân – Thư ký Tổng Giám Đốc

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TPHCM

Điện thoại: (08) 6268 6868 Fax: (08) 6255 5957

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 28/01/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 10/04/2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	SBS
Mệnh giá:	10.000 đồng / cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	126.660.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	1.266.600.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Lầu 28, số 2 đường Hải Triều, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Khi ra quyết định đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư thường cân nhắc đến nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường chung và trên từng loại chứng khoán đầu tư. Đối với loại chứng khoán là trái phiếu thì giá trái phiếu được điều chỉnh ngay khi lãi suất tăng hoặc giảm. Khi giá của một trái phiếu thay đổi càng nhiều với cùng một mức thay đổi lãi suất thì ta coi trái phiếu đó có độ rủi ro cao. Đối với cổ phiếu, mức độ tác động bao hàm nhiều nhân tố có thể gián tiếp hoặc trực tiếp từ các hoạt động vĩ mô của nền kinh tế cho đến sự phát triển của từng ngành và nhất là ngay bản thân nội tại doanh nghiệp có tác động mạnh nhất đến sự biến động giá của cổ phiếu. Ngành tài chính ngân hàng mà cụ thể là ngành chứng khoán thường chịu tác động nhiều hơn bởi các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP), lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa lớn giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 tăng trưởng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Trong bối cảnh kinh tế thế giới những năm qua có nhiều bất ổn, sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô nên đây là mức tăng hợp lý, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành. Về mục tiêu GDP năm tới trong khoảng 5.5%-5.8% được cho là đã cân nhắc thận trọng nhiều yếu tố và phù hợp với tình hình hiện tại.

Lạm phát: Lạm phát cao là một yếu tố có tác động lớn đến sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, tác động trực tiếp đến lợi nhuận của các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến dòng tiền chảy vào thị trường tài chính, và kiềm hãm tốc độ tăng trưởng thực của nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tăng 6,04% so với tháng 12 năm 2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012. Chỉ số giá tiêu dùng năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu từ giá cả một số mặt hàng và dịch vụ do Nhà nước quản lý được điều chỉnh theo kế hoạch và theo cơ chế thị trường. Trong

năm có 17 tỉnh, thành phố điều chỉnh giá dịch vụ y tế làm cho CPI của nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 18,97% so với tháng 12 năm trước, đóng góp vào chỉ số chung cả nước gần 1,1%. Các địa phương tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí làm làm CPI nhóm giáo dục tăng 11,71%, đóng góp vào chỉ số chung cả nước tăng khoảng gần 0,7%; giá xăng dầu được điều chỉnh tăng/giảm và cả năm tăng 2,18%, góp vào CPI chung cả nước mức tăng 0,08%; giá điện điều chỉnh tăng 10%, đóng góp vào CPI chung khoảng 0,25%. Bên cạnh đó, giá gas cả năm tăng gần 5%, đóng góp vào CPI cả nước với mức tăng 0,08%;

Lãi suất: Từ tháng 9/2011 đến tháng 6/2013, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 8 lần điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động tiền gửi VND. Cùng với giảm lãi suất huy động, NHNN đã triển khai nhiều biện pháp để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, đặc biệt là đối với 5 lĩnh vực ưu tiên là nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Riêng trong thời gian từ tháng 6/2012 đến 6/2013, NHNN đã 5 lần điều chỉnh giảm trần lãi suất đối với các lĩnh vực và ngành nghề này. Hiện nay, lãi suất cho vay đối với những lĩnh vực này dao động trong khoảng 9%/năm so với mức 13%/năm trước đây. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm đáng kể. Lãi suất cho vay đối với nền kinh tế giảm nhanh, từ 18,2% năm 2011 xuống 15,4% năm 2012 và 10,5% trong 6 tháng đầu năm 2013. Về phía các ngân hàng thương mại (NHTM), nhờ được giám sát và xử lý cương quyết những trường hợp vi phạm trần lãi suất huy động, đồng thời với các biện pháp hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM yếu kém, tình trạng một số NHTM phải vay mượn lẫn nhau với lãi suất rất cao trên thị trường liên ngân hàng đã được khắc phục. Và cuối cùng, về phía doanh nghiệp, việc điều chỉnh giảm lãi suất đã giúp các doanh nghiệp tiết giảm chi phí sản xuất, đồng thời ngăn chặn được nguy cơ tái lạm phát. Lạm phát đã giảm từ 18,6% vào năm 2011 xuống còn 6,8% trong năm 2012 và chỉ còn 6,04% trong năm nay. Việc hạ thấp lãi suất có tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, khi đó sẽ tạo sự dịch chuyển của dòng tiền tiết kiệm sang các kênh đầu tư khác như chứng khoán với kỳ vọng được lợi suất cao hơn.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBS) hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Thị trường chứng khoán Việt Nam tới nay đã trải qua 13 năm phát triển và đang từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh nhằm điều tiết các mối quan hệ trên thị trường, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của nhà đầu tư. Để hạn chế bớt các tác động do rủi ro luật pháp tạo ra, Sacombank-SBS có đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao và am hiểu về thị trường tài chính Việt Nam để kịp thời cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời cũng bảo đảm cho công ty luôn hoạt động trong khuôn khổ mà pháp luật cho phép. Sacombank-SBS đã xây dựng hệ thống quy trình cũng như các bộ phận kiểm tra, giám sát để giảm thiểu các rủi ro về mặt pháp luật có thể xảy ra.

3. **Rủi ro đặc thù**

a. *Rủi ro về hoạt động:*

Rủi ro có thể xảy ra khi nhân viên môi giới nhập sai lệnh của khách hàng. Sacombank-SBS đã thiết lập Bộ phận Kiểm soát Nội bộ để kiểm tra việc tuân thủ quy trình nhập lệnh và tổ chức huấn luyện cho nhân viên nhằm giảm thiểu sai sót. Sacombank-SBS lưu trữ các thông tin giao dịch dưới dạng băng ghi âm, phiếu lệnh, hợp đồng, và dữ liệu điện tử để làm bằng chứng trong quá trình các tranh chấp với khách hàng.

Thiệt hại xảy ra khi hệ thống lưu trữ số liệu trong hệ thống giao dịch và kế toán bị hư hỏng, bị sai lệch, hoặc không liên tục sẵn sàng. Sacombank-SBS thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro hoạt động như: bảo mật mạng máy tính, thực hiện so khớp dữ liệu hàng ngày, sao lưu hàng ngày và lưu trữ dữ liệu ở nhiều nơi khác nhau.

b. *Rủi ro về thanh toán:*

Công ty tách bạch tài khoản của nhà đầu tư tại ngân hàng thương mại nên rủi ro về thanh toán đối với tiền của nhà đầu tư luôn được đảm bảo.

Đối với các khoản nợ phải trả thì Sacombank-SBS có trách nhiệm thanh toán khoản trái phiếu ngắn hạn 130 tỷ đồng cho Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long chỉ khi nào nhận được tiền thanh toán từ Công ty CP Tài chính Thăng Long. Ngoài ra, khoản phải trả còn lại đối với trái phiếu chuyển đổi trước đây được thanh toán theo lộ trình đến năm 2016. Do đó, rủi ro thanh toán đối với nợ phải trả của Sacombank-SBS không phải là vấn đề lớn.

c. *Rủi ro cạnh tranh:*

Hiện nay có khoảng 100 công ty chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tuy nhiên thị phần môi giới đều tập trung vào một số công ty chứng khoán hàng đầu. Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thị phần giá trị giao dịch môi giới năm 2013 (về cổ phiếu và chứng chỉ quỹ) của các công ty chứng khoán hàng đầu lần lượt là: Công ty Chứng Khoán TPHCM: 13,28% - đứng thứ 1, Công ty Chứng Khoán Sài Gòn: 10,63% - đứng thứ 2, Công ty Chứng Khoán Bản Việt: 6,97% - đứng thứ 3,... Để chạy đua chiếm lĩnh thị phần môi giới, các công ty chứng khoán chạy đua giảm phí môi giới, nâng cấp phần mềm công nghệ, và thu hút nhân sự lẫn nhau tạo nên môi trường cạnh tranh rất gay gắt.

Với mục tiêu gia tăng thị phần môi giới, Sacombank-SBS sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ và hệ thống giao dịch. Bên cạnh đó, bộ phận môi giới sẽ đưa ra thị trường những sản phẩm đa dạng hơn đồng thời chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp hơn bằng cách đưa ra các bài báo cáo phân tích chất lượng cao nhằm mang lại cho nhà đầu tư của Sacombank-SBS những dịch vụ tốt nhất và hiệu quả nhất.

d. *Rủi ro về nguồn nhân lực:*

Do đặc thù của ngành đòi hỏi nhân sự tại các công ty chứng khoán phải có trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp cao. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng còn non trẻ

nên nguồn nhân lực trong nước hầu như còn thiếu kinh nghiệm. Do đó, Sacombank-SBS bên cạnh thu hút những nhân sự có kinh nghiệm cao cũng rất chú trọng việc đào tạo nhân lực trẻ để tạo tiền đề phát triển vững chắc lâu dài.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- | | |
|------------------------------|--|
| - Ông Trần Văn Lâm | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Phan Quốc Huỳnh | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| - Bà Trần Thị Thu Nga | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| - Ông Hứa Ngọc Nghĩa | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty và các chi nhánh của Công ty.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do những người chịu trách nhiệm chính có tên bên trên cùng các bộ phận liên quan trong công ty tham gia soạn thảo. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được một cách có hệ thống.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **“Công ty”**: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 28/01/2010. Sau đây gọi tắt là Sacombank-SBS.
- **“Bản công bố thông tin”**: bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- **“Điều lệ”**: Điều lệ của Sacombank-SBS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **“Vốn điều lệ”**: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Sacombank-SBS.
- **“Cổ phần”**: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **“Cổ phiếu”**: chứng chỉ do Sacombank-SBS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Sacombank-SBS.
- **“Cổ đông”**: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Sacombank-SBS.
- **“Cổ tức”**: số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Sacombank-SBS để trả cho mỗi cổ phần.
- **“Năm tài chính”**: năm mười hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- **“Người có liên quan”**: cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- Sacombank-SBS: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- VSD: Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
- TTCK: Thị trường chứng khoán
- BCTC: Báo cáo tài chính
- TSCĐ: Tài sản cố định
- OTC: Thị trường giao dịch chứng khoán tự do
- CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- MTV: Một thành viên
- KIP: Đơn vị tiền tệ của nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TPHCM: Thành phố Hồ Chí Minh
- NĐT: Nhà đầu tư
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- TAND: Tòa án nhân dân
- DT: Doanh thu
- CK: Chứng khoán
- TGD: Tổng giám đốc
- PTGD: Phó tổng giám đốc
- KIP: Đơn vị tiền tệ của nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín được thành lập vào tháng 09 năm 2006 với tổng số vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, là công ty chứng khoán trực thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Sacombank-SBS được cấp phép thực hiện đầy đủ các dịch vụ môi giới chứng khoán, tự doanh, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành và lưu ký chứng khoán.

Sau 6 năm hoạt động, Sacombank-SBS đã trải qua các cột mốc thăng trầm trong giai đoạn đầy biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Một số sự kiện đánh dấu quãng đường phát triển của Sacombank-SBS có thể kể đến như sau:

- **Ngày 29/9/2006:** Thành lập Công ty TNHH MTV Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín:
 - Trụ sở chính: số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng.
 - Nghiệp vụ kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn tài chính, Đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.
- **Ngày 11/9/2007:** Sacombank-SBS đã tăng mức vốn điều lệ lên 1.100 tỷ đồng và trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất vào thời điểm lúc bấy giờ;
- **Ngày 02/07/2008:** Chuyển trụ sở đến địa chỉ: số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TPHCM.
- **Ngày 01/09/2009:** Sacombank-SBS chính thức công bố định hướng phát triển theo mô hình Ngân hàng đầu tư (NHĐT), trở thành công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam cung cấp đầy đủ tất cả các nghiệp vụ của một NHĐT bao gồm: môi giới chứng khoán, đầu tư, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính, nghiên cứu thị trường, các dịch vụ hỗ trợ phát hành các sản phẩm cấu trúc cho thị trường chứng khoán Việt Nam;
- **Ngày 30/10/2009:** Thành lập Công ty SBS Global Investment Pte Ltd tại Singapore.
- **Tháng 12/2009:** Sacombank-SBS đã tiến hành xong việc chào bán riêng lẻ và được UBCKNN chấp thuận việc chuyển đổi loại hình hoạt động từ công ty TNHH sang hình thức Công ty cổ phần;
- **Ngày 13/01/2010:** Đón nhận giải thưởng “Dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong nước tốt nhất tại Việt Nam 2009” do tổ chức The Asset (Hongkong) trao tặng.
- **Ngày 28/01/2010:** Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín sang Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín.
- **Ngày 05/07/2010:** Thành công trong việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM với mã chứng khoán là: SBS.

- **Ngày 20/08/2010:** Tăng vốn điều lệ lên 1.128.500.000.000 đồng.
- **Ngày 20/10/2010:** Thành lập Công ty Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia (SBS-Cambodia) tại Vương quốc Campuchia.
- **Ngày 17/11/2010:** Thành lập Công ty Đại chúng Chứng khoán Lanexang tại Lào.
- **Ngày 10/01/2011:** Hãng thông tấn Thomson Reuters bình chọn Top 3 Môi giới và Nghiên cứu thị trường năm 2010.
- **Ngày 20/01/2011:** Lần thứ hai đạt danh hiệu “ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong nước tốt nhất Việt Nam 2010” – tổ chức The Asset (Hong Kong) bình chọn.
- **Ngày 10/03/2011:** Tăng vốn điều lệ lên: 1.266,6 tỷ đồng.
- **Ngày 09/06/2011:** Tổ chức M&A Việt Nam bình chọn danh hiệu “Đơn vị Tư vấn tiêu biểu Việt Nam 2010 – 2011”.
- **Ngày 05/07/2011:** Đạt giải thưởng “Báo cáo thường niên tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam 2011” (giải do HOSE và Báo đầu tư sáng lập và phối hợp với HNX).
- **Ngày 10/10/2011:** Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ “Đơn vị đã có nhiều thành tích trong việc xây dựng và phát triển TTCK trong giai đoạn 2000 – 2010”.
- **Ngày 16/06/2012:** Đại hội cổ đông thường niên 2011 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tiến hành thay thế toàn bộ nhân sự của 03 cơ quan Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
- **Ngày 22/08/2012:** Công ty Kiểm toán Ernst & Young công bố thông tin kết quả soát xét đặc biệt tình hình hoạt động và thực trạng tài chính tính đến thời điểm 30/06/2012. Qua đó, Sacombank-SBS ghi nhận kết quả soát xét lỗ lũy kế đến 30/06/2012 là 1.772 tỷ, vốn chủ sở hữu âm 256 tỷ đồng.
- **Ngày 29/08/2012:** Sacombank-SBS bị UBCKNN đặt vào diện kiểm soát đặc biệt. Và có 06 tháng để tiến hành khắc phục tình hình tài chính hiện tại.
- **Ngày 21/09/2012:** Sacombank-SBS thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Đề án Tái cấu trúc và hoạt động. Kết quả cổ đông không thông qua các nội dung trình xin ý kiến.
- **Ngày 26/2/2013:** Đại hội cổ đông thường niên 2012 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tiến hành việc bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế thành viên từ nhiệm, thông qua đề án tái cấu trúc tổ chức và hoạt động, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty và việc giải thể Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia.
- **Ngày 25/03/2013:** Cổ phiếu SBS bị huỷ niêm yết theo Quyết định số 52/2013/QĐ-SGDHCM ngày 23/02/2013 của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

- **Ngày 31/12/2013:** Sau khi tiến hành tái cấu trúc, số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Sacombank-SBS như sau:
 - Tổng lợi nhuận là 442 tỷ đồng.
 - Vốn chủ sở hữu dương: 191 tỷ đồng.
 - Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng đạt con số ấn tượng là 198,5%.

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời điểm	Căn cứ pháp lý	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)
Khi thành lập ngày 29/9/2006				300.000
28/01/2010 chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần.	Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp	800.000	Góp vốn bổ sung	1.100.000
Tăng vốn ngày 30/07/2010	Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản ngày 17/6/2010	28.500	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	1.128.500
Tăng vốn ngày 08/12/2010	Ngày 20/09/2010, Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 677/UBCK-GCN	138.100	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	1.266.600

Nguồn: Sacombank-SBS

Thông tin chung về công ty

- Tên gọi Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
- Tên tiếng Anh: Sacombank Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Sacombank-SBS



- Biểu tượng (logo) của Công ty:
- Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM
- Vốn điều lệ: 1.266.600.000.000 VNĐ (*Một ngàn, hai trăm sáu mươi sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng*)
- Điện thoại: (84-8) 62 68 68 68
- Fax: (84-8) 62 55 59 57
- Website: www.sbsc.com.vn
- Giấy Phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 17/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/09/2006. Giấy phép thay đổi số 73/UBCK-GP ngày 11/09/2007; Giấy phép điều chỉnh số 119/UBCK-GPĐC; Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/01/2010; Giấy phép điều chỉnh số 3457/UBCK-GP ngày 20/08/2010; Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/03/2011; Giấy phép điều chỉnh số 99/GPĐC-UBCK ngày 09/07/2012.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức bao gồm: Hội sở chính và Chi nhánh Hà Nội:

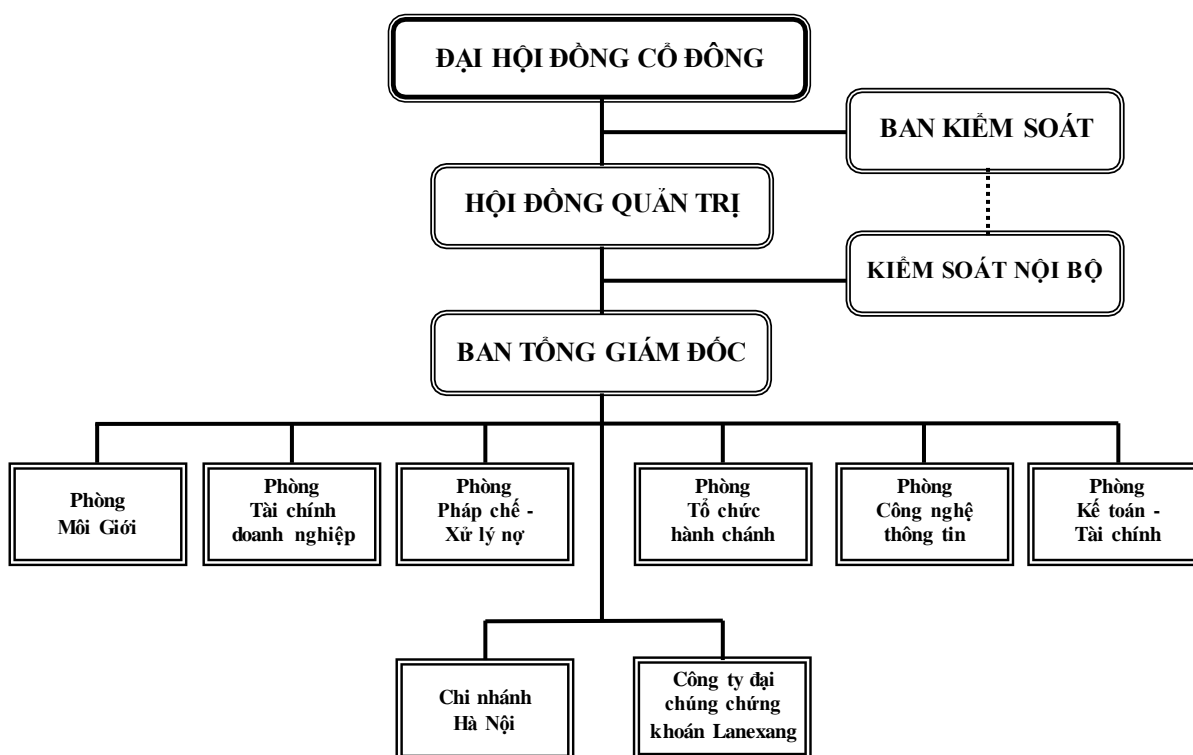
- Chi nhánh Hà Nội:
 - > Địa chỉ: tầng 6, số 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hồ Chí Minh
 - > Điện thoại: (04) 3942 8076 Fax: (04) 3942 8075

Ngoài ra, Sacombank-SBS có công ty con tại Lào, chi tiết như sau:

Tên công ty: Công ty Đại Chứng Chứng Khoán Lanexang
Trụ sở: Tầng 5, Sở giao dịch Chứng khoán Lào, Ban Phonthan Neua, Quận Saysettha, Thủ Đô Vientiane, CHDCND Lào
Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 Kip
Vốn thực góp: 100.000.000.000 Kip
Vốn thực góp của SBS: 50.500.000.000 Kip tương đương 126.048.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của SBS: 50,5%

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, họp mỗi năm ít nhất một lần hoặc họp bất thường. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và thông qua Báo cáo tiền thu lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 5% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định mua lại không quá năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và Điều lệ Công ty; Duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó;
- Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền ;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Trình báo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc); xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) đệ trình (nếu có);
- Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó là có cơ sở.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Kiểm soát nội bộ:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;
- Chức năng khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám Đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Thành phần gồm có: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định của Công ty.

Tổng Giám Đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám Đốc trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành và giám sát tình hình hoạt động của Phòng nghiệp vụ được phân công phụ trách và đảm bảo sự phát triển đúng định hướng, đúng kế hoạch hành động của Phòng nghiệp vụ đó.

Phòng môi giới: Xây dựng và triển khai thực hiện các nghiệp vụ môi giới và công tác chăm sóc khách hàng, phát triển kinh doanh. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển sản phẩm phục vụ hoạt động môi giới chứng khoán. Thực hiện các nghiệp vụ quản lý giao dịch trên tài khoản khách hàng và các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán. Ngoài ra, Phòng Môi giới còn có nhiệm vụ nghiên cứu phân tích vĩ mô, phân tích thị trường để đưa ra nhận định của Sacombank-SBS nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

Phòng tài chính doanh nghiệp: Chức năng chính của Phòng Tài chính doanh nghiệp là cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp trong và ngoài nước, bao gồm:

- Tư vấn niêm yết;
- Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp;
- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Tư vấn và triển khai hoạt động IRs (Investor Relations);
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp;
- Tư vấn các chuẩn mực quản trị điều hành của doanh nghiệp cổ phần;
- Tư vấn thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp;

- Bảo trợ cho các đơn vị giao dịch là khách hàng giao dịch tại sàn UPCOM.

Phòng tổ chức hành chính: Có các chức năng chính như sau:

- Quản trị và quản lý nhân sự bao gồm: tuyển dụng - xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đào tạo- phát triển, đánh giá- đãi ngộ, kế toán tiền lương và các phúc lợi liên quan đến CBNV;
- Thực hiện công tác hành chính hỗ trợ bao gồm: văn thư, lưu trữ, lễ tân, công tác kỹ thuật xây dựng cơ bản, mở rộng mạng lưới, quản lý tài sản, an ninh công ty;
- Thực hiện hỗ trợ công việc của Hội đồng quản trị.

Phòng công nghệ thông tin: Các chức năng chính như sau:

- Hoạt động vận hành ứng dụng nghiệp vụ và xử lý thông tin;
- Hoạt động bảo trì và nâng cấp ứng dụng;
- Hoạt động quản trị tài nguyên hạ tầng thiết bị;
- Hoạt động an toàn và bảo mật thông tin;
- Nghiệp vụ CNTT;
- Quản lý dữ liệu;
- Công nghệ phát triển và ứng dụng;
- Quản trị tuân thủ;
- Quản lý rủi ro CNTT.

Phòng kế toán tài chính: Thực hiện chức năng kế toán tài chính cho công ty và chức năng kế toán/quản lý tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng. Đầu mối tổng hợp, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị phục vụ công tác quản trị, điều hành của Công ty. Quản lý, điều hành thanh khoản của Sacombank-SBS. Hậu kiểm, quản lý, bảo quản và lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán phát sinh tại Hội sở.

Chi nhánh Hà Nội: Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, điều hành và giám sát tình hình hoạt động của Chi nhánh. Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả hoạt động của chi nhánh, bao gồm cả chất lượng của công tác bán hàng, phục vụ khách hàng và kiểm soát rủi ro.

Công ty trực thuộc: Giám đốc Công ty trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, điều hành và giám sát tình hình hoạt động của công ty trực thuộc và chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả hoạt động của chi nhánh, bao gồm cả chất lượng của công tác bán hàng, phục vụ khách hàng và kiểm soát rủi ro.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông sáng lập:

Được chuyển đổi hình thức hoạt động từ loại hình TNHH, Sacombank-SBS không có cổ đông sáng lập.

4.2 Danh cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty (tính đến 27/02/2014):

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

S T T	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Địa chỉ	Giá trị theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Hà Thị Thu Hồng	024567617	25.000.000	28/59 Cư xá Lữ Gia, P15, Q11, TP.HCM	250.000	19,74%
2	Lưu Thị Lợi	365879447	24.018.160	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, Tp.HCM	240.182	18,96%
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	0301103908	13.870.000	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, Tp.HCM	138.700	10,95%
	Tổng cộng		62.888.160		628.881,6	49,65

Nguồn: Sacombank-SBS

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/02/2014:

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
I. Cổ đông trong nước				
1. Tổ chức	26	23.575.049	235.750,49	18,61%
2. Cá nhân	1.536	100.365.129	1.003.651,29	79,24%

II. Cổ đông nước ngoài				
1. Tổ chức	7	2.230.260	22.302,60	1,76%
2. Cá nhân	39	489.562	4.895,62	0,39%
Tổng	1.608	126.660.000	1.266.600,00	100%

Nguồn: Sacombank-SBS

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

- **Công ty mẹ:** Không có.
- **Công ty con:**
 - Tên đầy đủ: Công ty Đại Chúng Chứng Khoán Lanexang
 - Giấy phép hoạt động: Số 166-10/KHĐT do Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư Lào cấp và số 3123/VPĐK do Bộ Thương Mại Lào cấp ngày 01/09/2011 (thay đổi từ giấy phép số 4343 vì thay đổi TGD). Ngoài ra, Giấy phép hoạt động chứng khoán số 001 được Sở Giao dịch Chứng khoán Lào cấp ngày 01/12/2010.
 - Ngành nghề kinh doanh: Bảo lãnh phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán, môi giới giao dịch chứng khoán và tư vấn tài
 - Địa chỉ: Tầng 5, Sở giao dịch Chứng khoán Lào, Ban Phonthan Neua, Quận Saysettha, Thủ Đô Vientiane, CHDCND Lào
 - Điện thoại: (+85621) 265468
 - Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 Kip
 - Vốn thực góp: 100.000.000.000 Kip
 - Vốn thực góp của SBS: 50.500.000.000 Kip tương đương 126.048.000.000 đồng
 - Tỷ lệ nắm giữ của SBS: 50,5%
- **Những công ty mà Sacombank-SBS đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có.
- **Những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:** Không có.

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:

Doanh thu thuần của các sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:

STT	Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013	
		Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Môi giới chứng khoán	24.325	10,7	10.637	9,3
2	Đầu tư chứng khoán, góp vốn	101.031	44,3	53.751	47,2
3	Tư vấn	985	0,4	193	0,2
4	Lưu ký chứng khoán	3.557	1,6	2.544	2,2
5	Khác	98.349	43,1	46.765	41,1
	Tổng cộng	228.247	100,0	113.890	100,0

a. Dịch vụ môi giới chứng khoán:

Bước sang năm 2014 nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng tuy còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng đồng thời được dự báo tươi sáng hơn thông qua hàng loạt các biện pháp của chính phủ. Đặc biệt là hoạt động của các công ty chứng khoán chịu sự kiểm soát chặt chẽ từ phía các cơ quan hữu quan, tính cạnh tranh trong ngành ngày càng cao, sự gia nhập ngành của các công ty chứng khoán nước ngoài khi dòng vốn đầu tư từ nước ngoài vào thị trường chứng khoán tăng lên. Những yếu tố này vừa là thách thức vừa là cơ hội cho các công ty chứng khoán nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố và phát triển thế mạnh của mình để có thể cạnh tranh tốt với các đối thủ trong nước và các tổ chức nước ngoài.

Trong năm 2013, mặc dù gặp nhiều khó khăn về hoạt động kinh doanh, nhưng Sacombank-SBS vẫn thu hút được một số nhà đầu tư tham gia mở mới tài khoản đầu tư chứng khoán tại Công ty. Chi tiết số lượng tài khoản nhà đầu tư tại Sacombank-SBS như sau:

	Số tài khoản mở mới năm 2013		Tổng số tài khoản đến cuối 31/12/2013	
	NDT trong nước	NDT nước ngoài	NDT trong nước	NDT nước ngoài
Tổ chức	02	02	149	86

Cá nhân	546	10	45.867	1.541
Tổng cộng	548	12	46.016	1.627

Thị phần môi giới của Sacombank-SBS trong các năm gần đây:

Chứng khoán	HOSE			HNX		
	2011	2012	2013	2011	2012	2013
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	TOP 3	Dưới TOP 10	Dưới TOP 10	Dưới TOP 10	Dưới TOP 10	Dưới TOP 10

Nguồn: SGDCK TPHCM & SGDCK Hà Nội

b. Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

Sacombank-SBS cung cấp đầy đủ các sản phẩm dịch vụ tư vấn doanh nghiệp bao gồm: tư vấn phát hành chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi), tư vấn niêm yết cổ phiếu trên các Sở giao dịch Chứng khoán, tư vấn mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và các nghiệp vụ khác liên quan đến tư vấn tài chính doanh nghiệp.

STT	Tên dịch vụ	Nội dung dịch vụ
1	Tư vấn phát hành	Hỗ trợ doanh nghiệp phương án, quy trình và thủ tục phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi bao gồm phát hành riêng lẻ và chào bán ra công chúng.
2	Tư vấn niêm yết	Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn hóa các điều kiện niêm yết cổ phiếu tại các Sở giao dịch chứng khoán, chuẩn bị hồ sơ và các thủ tục liên quan để niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp trên các Sở giao dịch chứng khoán.
3	Tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A)	Tư vấn các phương án mua bán và sáp nhập cho doanh nghiệp phù hợp, hiệu quả đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong các thủ tục mua bán sáp nhập với các cơ quan hữu quan.
4	Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với ngành nghề kinh doanh, với giai đoạn phát triển và với định hướng phát triển của doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch tài chính mục tiêu bao gồm kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch huy động vốn, lộ trình và cơ cấu sở

STT	Tên dịch vụ	Nội dung dịch vụ
		hữu phù hợp để tiến tới niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp trên các Sở giao dịch.
5	Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước	<p>Hỗ trợ quy trình chuyển đổi doanh nghiệp thành Công ty cổ phần để phục vụ những mục tiêu tiếp theo của doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp trong các thủ tục chuyển đổi mô hình hoạt động với các cơ quan hữu quan.</p> <p>Hỗ trợ các doanh nghiệp Nhà nước trong việc xây dựng phương án cổ phần hóa, bao gồm: phương án bán/phát hành thêm cổ phần, phương án cho cán bộ nhân viên và phương án bán/phát hành cho cổ đông chiến lược, tổ chức đại lý đấu giá cổ phần, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong các thủ tục liên quan đến cổ phần hóa với các cơ quan chức năng.</p>
6	Các dịch vụ tư vấn khác	Tư vấn việc chào mua công khai, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, xây dựng báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ cổ đông và các hoạt động tư vấn khác khi có yêu cầu của khách hàng.

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Để đưa thương hiệu Sacombank-SBS thật sự quay trở lại thị trường, Ban lãnh đạo đã đề ra định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo là củng cố và từng bước phát triển vững chắc:

- Phát triển và mở rộng thị phần theo định hướng bền vững và hiệu quả, phù hợp với sự phát triển chung của cả thị trường;
- Xây dựng và giành lại niềm tin của khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ và văn hóa kinh doanh mới: Minh bạch – Chuyên nghiệp – Hiệu quả;
- Xây dựng lại hình ảnh SBS trên thị trường thông qua các chương trình truyền thông gắn với văn hóa kinh doanh mới;
- Xây dựng niềm tin với nhà đầu tư, cổ đông thông qua việc xây dựng một chiến lược phát triển rõ ràng; chú trọng hoạt động truyền thông, hiệu quả kinh doanh và thị giá cổ phiếu;
- Xây dựng niềm tin và sự gắn kết của cán bộ, nhân viên thông qua chiến lược phát triển và chính sách minh bạch và rõ ràng.

Trọng tâm hoạt động kinh doanh của Sacombank-SBS trong thời gian tới sẽ xoay quanh:

▪ **Hoạt động môi giới chứng khoán:**

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm nhà đầu tư mở tài khoản tại Sacombank-SBS để đầu tư cổ phiếu;
- Nghiên cứu để đưa ra nhiều sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và đưa ra các bài phân tích về công ty, về ngành, về thị trường chứng khoán nhằm giúp cho nhà đầu tư có thêm thông tin hỗ trợ cho việc đầu tư;
- Xây dựng cơ chế lương, thưởng theo doanh số để khuyến khích và động viên nhân viên môi giới chủ động trong hoạt động;
- Tuyển dụng thêm cộng tác viên nhằm thu hút thêm nhà đầu tư mở tài khoản;
- Thành lập thêm chi nhánh tại các thành phố trọng điểm.

▪ **Tư vấn tài chính doanh nghiệp:**

- Xây dựng lại đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và kinh nghiệm.
- Chủ động xây dựng lại mối quan hệ với các khách hàng đã từng sử dụng dịch vụ tư vấn.
- Lập kế hoạch tìm kiếm khách hàng mới sử dụng dịch vụ tư vấn truyền thống: chào bán, niêm yết,...
- Hỗ trợ Công ty Chứng khoán Lanexang trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn tại thị trường Lào.
- Kết hợp với Ngân hàng trong việc cung cấp dịch vụ tái cấu trúc về tài chính, nguồn vốn,... cho khách hàng của Ngân hàng.

▪ **Hoạt động tự doanh:**

- Hoạt động tự doanh của Công ty tập trung hoàn toàn vào các cổ phiếu đã niêm yết trên hai Sở giao dịch chứng khoán nhằm đảm bảo tính thanh khoản;
- Tăng cường công tác phân tích và tìm hiểu doanh nghiệp tiềm năng để từ đó lựa chọn doanh nghiệp cho hoạt động tự doanh;
- Đầu tư tập trung phần lớn vào những cổ phiếu của các công ty thuộc những ngành có tốc độ tăng trưởng ổn định và an toàn đồng thời thanh khoản trên thị trường phải cao;
- Đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm phân tán rủi ro;
- Tuân thủ quy chế đầu tư của Công ty đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về hoạt động tự doanh;
- Đảm bảo nguyên tắc an toàn và hiệu quả đồng thời quản lý được rủi ro trong hoạt động tự doanh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và 2013:

a. Báo cáo của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng /giảm so với 2012
1	Tổng tài sản	1.144.904	630.360	- 44,9%
2	Doanh thu thuần	195.852	80.955	- 58,7%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(411.084)	55.522	-
4	Lợi nhuận khác	365.592	389.802	6,6%
5	Lợi nhuận trước thuế	(45.492)	445.323	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(134.552)	445.323	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2012 và 2013

Doanh thu thuần năm 2013 giảm gần 60% so với năm 2012. Lý do là phần lớn danh mục đầu tư đã được thanh lý trong năm 2012 đạt giá trị 91,8 tỷ đồng, nên bước sang năm 2013 Sacombank-SBS tiếp tục thanh lý nhưng chỉ đạt 44,5 tỷ. Và, thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm 2013 chỉ đạt 22 tỷ đồng, giảm hơn 60% so với 2012. Ngoài ra, do Công ty bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt từ cuối quý 3 năm 2012 nên ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động môi giới trong cả năm 2013, dẫn đến doanh thu môi giới sụt giảm khá lớn từ 23,7 tỷ của năm 2012 còn hơn 10 tỷ đồng.

Trong hai năm gần đây, Sacombank-SBS tập trung vào công việc tái cấu trúc tài chính và hoạt động. Do đó, năm 2012 Sacombank-SBS đã chuyển nhượng tòa nhà trụ sở chính và ghi nhận lợi nhuận từ việc này được gần 355 tỷ đồng. Sang năm 2013, Sacombank-SBS xử lý được khoản trái phiếu chuyển đổi và ghi nhận lợi nhuận khác là 368 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là âm 45,4 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế là âm 134,6 tỷ đồng Nguyên nhân là Sacombank-SBS chuyển nhượng tòa nhà trụ sở chính và phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp cho việc chuyển nhượng tài sản này.

b. Báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng /giảm so với 2012
1	Tổng tài sản	1.298.831	771.382	- 40,6%
2	Doanh thu thuần	228.247	113.890	- 50,1%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(408.258)	53.501	-
4	Lợi nhuận khác	359.822	389.398	8,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	(48.436)	442.699	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(137.655)	442.699	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012 và 2013

Doanh thu thuần năm 2012 đạt hơn 228 tỷ đến từ đóng góp của Công ty mẹ hơn 85% và công ty con, công ty liên kết đóng góp phần còn lại với giá trị khoảng 32,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, sang năm 2013, doanh thu thuần của Công ty mẹ giảm gần 60% so với năm trước, nên giá trị đóng góp của công ty con, công ty liên kết dù vẫn khoảng 33 tỷ đồng nhưng lại đóng góp đến gần 30% trên tổng doanh thu.

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty**▪ Thuận lợi:**

- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Công ty đều là những người có tâm huyết, chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong nghề.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên đồng lòng chung sức vực dậy công ty sau giai đoạn khủng hoảng và khó khăn.
- Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng được các nhu cầu đòi hỏi của thị trường về tính chính xác, tốc độ truy cập, các dịch vụ gia tăng, chất lượng thông tin.
- Bộ máy chuyên môn hoạt động theo một quy trình định hướng rõ ràng với việc phân công chức năng nhiệm vụ cho từng phòng ban và từng cá nhân cụ thể đảm bảo việc khai thác được triệt để và hiệu quả nhất năng lực của nhân sự.
- Cơ cấu nhân sự tinh gọn.

▪ **Khó khăn:**

- Công ty rơi vào khủng hoảng toàn diện kéo dài suốt từ cuối năm 2011 đến nay đã dẫn đến tình hình tài chính và hình ảnh, danh tiếng Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Công ty chịu sự cạnh tranh khá gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành.
- Công ty co cụm hoạt động và tạm ngưng một số dịch vụ, hoạt động.
- Việc thu hồi nợ gặp nhiều khó khăn liên quan đến pháp lý.

Để khắc phục những khó khăn và tận dụng tốt những cơ hội, đội ngũ lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên Sacombank-SBS đang nỗ lực hết mình để tạo lại chỗ đứng trên thị trường bằng việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, tái hoạt động phòng đầu tư theo hướng bền vững, thực hiện tiết kiệm chi phí để đón đầu cơ hội khi thị trường tăng trưởng trở lại.

8. Vị thế công ty so với các công ty khác trong ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Sau hơn hai năm biến động và thăng trầm, bằng những nỗ lực và cố gắng của tập thể cán bộ nhân viên và lãnh đạo Công ty, kể từ ngày 11/10/2013, Sacombank-SBS đã đưa tỷ lệ an toàn vốn khả dụng lên mức trên 180%, mức để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét đưa ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt. Và suốt 3 tháng qua, Sacombank-SBS đã luôn duy trì được mức tỷ lệ an toàn tài chính trên 180%. Sacombank-SBS là trường hợp công ty chứng khoán đầu tiên của Việt Nam thực hiện tái cấu trúc thành công. Theo BCTC kiểm toán năm 2013 được kiểm toán bởi Ernst & Young, Sacombank-SBS đã ghi nhận con số giảm lỗ lũy kế trong năm 2013 là 442 tỷ đồng.

Về hiệu quả hoạt động trong năm 2013, Sacombank-SBS đã giảm được mức lỗ lũy kế từ 1.762,8 tỷ đồng đầu năm về 1.324 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu của Công ty từ chỗ âm 252 tỷ đồng đã thành dương 191 tỷ đồng, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng ở mức trên 198,5%.

Về thị phần môi giới, Sacombank-SBS không nằm trong TOP 10 của thị trường tại cả hai Sở giao dịch chứng khoán. Nguyên nhân đến từ việc Sacombank-SBS đang bị kiểm soát đặc biệt nên không thể cung cấp các sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư trong việc đầu tư cổ phiếu. Tuy nhiên, với tiềm lực hơn 48.000 tài khoản, Sacombank-SBS sẽ từng bước xây dựng đội ngũ môi giới chuyên nghiệp mang lại cho khách hàng những tiện ích và dịch vụ tốt nhất.

8.2 Triển vọng của ngành

Kết thúc năm 2013, số lượng doanh nghiệp niêm yết trên hai Sở giao dịch chứng khoán đạt gần 700 doanh nghiệp. Tổng giá trị vốn hóa của toàn thị trường chứng khoán đạt con số 964.000 tỷ đồng, tăng hơn 26% so với năm 2012 và đạt tương đương 31% GDP của cả nước.

Mặc dù được dự báo là năm 2013 sẽ gặp nhiều khó khăn cũng như sự thoái lui của nhà đầu tư nước ngoài, nhưng trên thực tế, tổng dòng vốn nước ngoài luân chuyển trong năm 2013 vẫn tăng 54% và giá trị danh mục tăng khoảng 3,8 tỷ USD so với cuối năm 2012. Số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt khoảng 1,27 triệu tài khoản, trong đó số lượng tài khoản nhà đầu tư nước ngoài tăng 55%.

Khối lượng giao dịch bình quân 1 phiên của năm 2013 là 107.630.000 cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân trên hai sàn đạt 1.380 tỷ đồng/phiên, tăng 6% so với năm 2012.

Vốn huy động được thông qua phát hành cổ phiếu và cổ phần hóa là 17,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2012. Ngoài ra, quy mô huy động vốn thông qua phát hành riêng lẻ cũng tăng mạnh, đạt khoảng trên 24 nghìn tỷ đồng (gấp 5 lần so với cả năm 2012).

Những số liệu về thị trường chứng khoán nêu trên cùng với những kết quả đạt được của nền kinh tế trong năm 2013 (như tăng trưởng GDP đạt 5,42%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng

6,04% thấp nhất trong 10 năm qua, xuất khẩu tăng,...) cho thấy tiềm năng của thị trường chứng khoán vẫn còn rất lớn trong việc thu hút doanh nghiệp, thu hút nhà đầu tư trong nước và đặc biệt là nhà đầu tư ngoài nước tham gia trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong xu hướng phát triển hiện nay, thị trường chứng khoán luôn đóng vai trò quan trọng và là kim chỉ nam để đánh giá sức khỏe của một nền kinh tế. Do đó, việc thúc đẩy, hỗ trợ để phát triển thị trường chứng khoán luôn được các quốc gia quan tâm và chú trọng.

Sau khi trải qua hơn hai năm với nhiều biến động, Sacombank-SBS đã xác định định hướng phát triển trong thời gian sắp tới là Minh Bạch – Chuyên Nghiệp – Hiệu Quả. Công ty thiết lập bộ máy tổ chức tập trung, tinh gọn, đa năng, hiệu quả với mục tiêu phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, bộ phận; tập trung công tác quản lý chi phí; tái cấu trúc cơ cấu sản phẩm, nguồn vốn theo định hướng an toàn, hiệu quả trong dài hạn; đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, với mục đích thu hồi vốn, trả hết các khoản nợ bên ngoài; từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản, quy trình, quy chế nhằm tăng cường tính minh bạch, tính quản lý rủi ro, tính thông suốt và hiệu quả trong quản trị điều hành.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1 Số lượng người lao động trong công ty:

Tổng số lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2013 là 78 nhân sự. Với cơ cấu lao động như sau:

	Số nhân viên	Tỷ trọng
Phân theo giới tính	78	100%
+ Nam	45	58%
+ Nữ	33	42%
Phân theo trình độ chuyên môn	78	100%
+ Thạc sĩ	7	9%
+ Đại học , cao đẳng	63	81%
+ Khác	8	10%

9.2 Chính sách đối với người lao động:

Điều kiện làm việc Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc tốt nhất cho nhân viên. Hàng năm, công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể nhân viên công ty mỗi năm một lần.

Chính sách đào tạo: Công ty rất chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực. Công ty đảm bảo các CBNV thực hiện nghiệp vụ theo học và lấy các chứng chỉ chuyên môn hành nghề theo quy định của UBCKNN.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Nhân viên ngoài việc được hưởng lương tháng theo ngạch bậc lương quy định của Công ty còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên nhân viên gia tăng hiệu quả làm việc và ghi nhận công sức đóng góp của nhân viên, định kỳ hàng năm, Công ty đều có chính sách thưởng cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, hàng năm Công ty phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức tiệc cuối năm dành cho nhân viên với các cuộc thi Văn - Thể - Mỹ

giữa các phòng ban góp phần tích cực vào việc tăng cường tính tập thể và xây dựng một tập thể nhân viên SBS đoàn kết, vững mạnh, hình thành nên văn hoá Sacombank-SBS.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên: Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ mọi quy định của pháp luật về lao động được Bộ Luật Lao động quy định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành, Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lợi nhuận và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính và trích lập các quỹ. Sau khi chi trả cổ tức, Công ty phải bảo đảm khả năng thanh khoản các khoản nợ đến hạn phải trả.

Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động cho những năm tiếp theo. Mức chi trả cổ tức không vượt quá mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Năm 2012, Công ty bị lỗ nên không chi trả cổ tức.

Sang năm 2013, Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng vẫn đang lỗ lũy kế nên không thể chi trả cổ tức cho cổ đông.

Trong các năm tới, sau khi xóa lỗ lũy kế, Công ty sẽ xây dựng phương án trả cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp theo Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tỷ lệ trích khấu hao hàng năm như sau:

Phương tiện vận tải	:	10,0%
Thiết bị dụng cụ quản lý	:	10% - 33,3%
Bản quyền, bằng sáng chế	:	16,7%
Phần mềm hệ thống	:	16,7% - 33,3%
TSCĐ vô hình khác	:	16,7% - 33,3%

b. Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty:

- Năm 2012 : 17.389.000 đồng/người.
- Năm 2013 : 23.354.000 đồng/người.

Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2013, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

e. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tỷ lệ trích lập các quỹ: phát triển sản xuất, phúc lợi và khen thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong các kỳ Đại hội thường niên.

Tình hình số dư các quỹ của năm 2012 và năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	4.006	4.006
Quỹ dự phòng tài chính	55.523	55.523
Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	49.563	49.563
Tổng cộng	109.092	109.092

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012 và 2013

f. Tình hình dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2013:

Tại thời điểm 31/12/2013, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- **Vay ngắn hạn:** 130.000.000.000 đồng
- **Vay và nợ dài hạn:** 61.320.693.803 đồng

Trong đó:

- Phải trả từ việc xử lý trái phiếu chuyển đổi: 61.000.000.000 đồng
- Thuê tài chính 320.693.803 đồng

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012 và 2013

g. Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Phải thu khách hàng	4.292	4.140
Trả trước cho người bán	5.796	5.391
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	36.954	7.335
Các khoản phải thu khác	651.803	218.895
Tổng cộng	698.845	235.761

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012 và 2013

Khoản phải thu khác còn lại đến cuối 31/12/2013 là 218,9 tỷ đồng bao gồm 22,8 tỷ đồng là phải thu lãi tiền gửi ngân hàng và 195,4 tỷ là phải thu từ việc thanh lý toàn bộ danh mục đầu tư tài chính và các khoản phải thu phát sinh trong năm.

h. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Nợ ngắn hạn	622.287	392.785
Vay và nợ ngắn hạn	139.000	130.000
Phải trả người bán	60.653	1.984
Người mua trả tiền trước	635	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.849	480
Chi phí phải trả	115.371	7.012
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	87.107	51.773
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	185.413	187.584
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	2.361	880
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.798	13.010
Dự phòng phải trả ngắn hạn	13.100	62
Nợ dài hạn	801.928	61.892
Vay và nợ dài hạn	801.136	61.320
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	792	572
Tổng	1.424.215	454.677

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012 & 2013

Vay và nợ ngắn hạn 130 tỷ đồng là khoản trái phiếu ngắn hạn phát hành ngày 29/3/2011 và đáo hạn ngày 29/3/2012. Bên Mua là Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long (MHB). Vào ngày 12/3/2013, Tòa Án Nhân Dân Quận 3 chính thức thụ lý tranh chấp liên quan đến việc thanh toán khoản gốc và lãi trái phiếu nói trên giữa Sacombank-SBS, MHB và Công ty CP Tài chính Thăng Long (TLI). Đến ngày 27/12/2013, Tòa án đã ra phán xét cuối

cùng theo đó, Sacombank-SBS chỉ có trách nhiệm thanh toán 130 tỷ đồng gốc trái phiếu cho MHB ngay khi nhận được tiền thanh toán từ TLI và Sacombank-SBS cũng không có nghĩa vụ phải trả bất kỳ khoản lãi quá hạn nào cho trái chủ.

Khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác chủ yếu là khoản thu nợ của khách hàng Đào Hữu Hoàng 37,94 tỷ đồng được Sacombank-SBS tạm thời ghi nhận vào khoản mục phải trả và sẽ hạch toán ghi nhận doanh thu khác trong năm 2014, sau khi đã có đầy đủ chứng từ làm cơ sở cho việc hạch toán.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán 187,5 tỷ đồng bao gồm tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư 152,8 tỷ và phải trả về thanh toán bù trừ 34,7 tỷ đồng.

Vay và nợ dài hạn với giá trị hơn 61,3 tỷ đồng, trong đó, 61 tỷ đồng là phải trả từ việc xử lý trái phiếu chuyển đổi. Ngày 04/10/2013, Sacombank-SBS mua lại trái phiếu chuyển đổi giá trị 500 tỷ với giá mua là 132 tỷ đồng. Việc thanh toán được chia làm nhiều đợt từ ngày ký hợp đồng đến năm 2016. Đến ngày 31/12/2013, đã thanh toán được 71 tỷ đồng.

i. Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Đầu tư ngắn hạn	664.765	124.072
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(21.678)	(848)
Tổng cộng	643.087	123.224

Giá trị đầu tư tài chính ngắn hạn cuối 2013 chỉ còn khoảng 20% so với năm 2012 với giá trị là 123 tỷ đồng bao gồm 78,9 tỷ đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Công ty Đại chúng Chứng khoán Lanexang tại các ngân hàng tại Lào, và 45,2 tỷ đồng là cổ phiếu đang niêm yết trên hai Sở giao dịch chứng khoán.

j. Đầu tư tài chính dài hạn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Đầu tư vào chứng khoán dài hạn	237.136	6.642
Đầu tư dài hạn khác	145.432	119.682
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(218.172)	-
Tổng cộng	164.396	126.324

Đến 31/12/2013, khoản đầu tư tài chính dài hạn có giá trị là 126,3 tỷ đồng. Đây là khoản cổ phiếu chưa niêm yết trị giá 6,6 tỷ đồng và 118,4 tỷ đồng là khoản tiền gửi kỳ hạn trên 01 năm của Công ty Đại chúng Chứng khoán Lanexang tại các ngân hàng tại Lào.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,69	1,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,66	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	1,10	0,59
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	2,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/tổng TS)	Vòng	0,18	0,15
Vòng quay HTK (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	0,64	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	388,7
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	54,8	231,4
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,6	57,4
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	178,9	46,8

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012 & 2013

12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc

12.1 Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Lân	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Quốc Huỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Văn Nhơn	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Ngọc Giang	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thị Thuý Liên	Thành viên HĐQT
6	Trần Minh Trung	Thành viên HĐQT

Lý lịch trích ngang của các thành viên HĐQT chi tiết như sau:

1. Ông Trần Văn Lân – Chủ tịch HĐQT:

Họ và tên:	TRẦN VĂN LÂN	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	12/02/1955	
Nơi sinh:	Xã Bình Phục, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam	
CMND:	020974896, ngày cấp 25/03/2003, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	56 Lê Hồng Phong, P. 2, Q. 5, TP. HCM	
Trình độ chuyên môn:	Cao học Tài Chính	
Quá trình làm việc:		
30/4/1975-01/06/1975:	Lực lượng Nhân dân Võ trang Sài Gòn – Gia Định	Nhân viên
6/1975-11/1975:	Ban Kinh Tài Xã Phước Bình, Huyện Thủ Đức, TP. HCM	Trưởng Ban
10/1978-5/1981:	Sở Lương Thực TP. HCM	Cán bộ
4/1982-10/1988:	Phòng Vật Giá, Quận 6	Phó phòng
11/1988-12/2000:	Công ty TM-DV-XNK Quận 10 (TENIMEX) TP.HCM	Phó phòng XNK
01/2001-12/2001:	Công ty INTIMEX chi nhánh TP. HCM	Cán bộ
01/2002-9/2009:	Công ty TNHH SX-TM	Giám Đốc

	Hợp Thành Hưng, Quận Bình Tân, TP. HCM	
10/2009-7/2010:	Công ty CP Đầu tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn Quận Bình Tân, TP. HCM	Tổng Giám Đốc
8/2010-7/2012:	Công ty CP TM Vàng bạc Đá Quý Phương Nam Quận 11, TP. HCM	Phó Giám Đốc
8/2012 đến nay:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Trợ lý PCT Thường Trực HĐQT
02/2013 – 03/2104:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Thành viên HĐQT
03/2014 đến nay:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Chủ tịch HĐQT
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

2. Ông Phan Quốc Huỳnh – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

<i>Họ và tên:</i>	PHAN QUỐC HUỲNH	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	02/09/1960	
<i>Nơi sinh:</i>	Đức Thanh - Đức Thọ - Hà Tĩnh	
<i>CMND:</i>	042060000004 cấp ngày 16/01/2013 tại Cục trưởng cục C9 QLHC về TTXH	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	N04, Đường Trung Kính, P. Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Luật	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
Từ năm 1991 đến năm 1993:	Hội Luật gia Hà Nội	
04/1993 - 8/1998:	Công ty XNK và đầu tư xây dựng Hà Nội	Cán bộ
04/1998 - 3/2003:	Ngân hàng Công thương Việt Nam	Pháp chế
4/2003 - 2/2006:	Ngân hàng Công thương	Phó trưởng phòng Quản

	Việt Nam	lý và khai thác tài sản.
3/2006 - 6/2007:	Ngân hàng Công thương Việt Nam	Phó Trưởng phòng Quản lý nợ có vấn đề.
7/2007 - 1/2008:	Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Công thương	Phó Giám đốc
2/2008 - 03/2010:	Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Công thương	Giám đốc (sau là Tổng Giám đốc)
Từ 2009 đến nay:	Hiệp Hội Chứng khoán Việt Nam	Phó Chủ tịch
03/2011 - 04/2013:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam	Ủy viên Hội Đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách phía Bắc
04/2013 - 03/2014:	Công ty CP CK Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng Giám Đốc
03/2014 đến nay:	Công ty CP CK Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

3. Ông Nguyễn Văn Nhơn – Thành viên HĐQT:

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN VĂN NHƠN	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	01/01/1982	
<i>Nơi sinh:</i>	Xã An Thạnh, huyện Mô cây Nam, tỉnh Bến tre	
<i>CMND:</i>	321044461, cấp ngày 26/10/2012 tại CA Bến tre	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Ấp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cây Nam, tỉnh Bến tre	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cao học Xây dựng, Đại học Bách khoa	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
4/2004-5/2005:	Công tác tại Công ty Vạn Xuân, Q. Tân Bình, TP.	

	HCM	
6/2005-5/2006:	Công tác tại Công ty Thành Thành Công, Q. Tân Phú, TP. HCM	
6/2006-2/1010:	Công tác tại Công ty Tân Đại, Q. Tân Bình, TP. HCM	
3/2010-5/2010:	Sacombank	Trợ lý PCT HĐQT
5/2010-6/2012:	Sacombank	Trưởng phòng Xây dựng Cơ bản
7/2012-10/2012:	Sacombank	Trợ lý PCT HĐQT
11/2012-12/2012:	CTy CP DL Thanh Bình	Phó Tổng Giám Đốc
01/2013 đến nay:	Sacombank	Trợ lý PCT thường trực HĐQT
02/2013 đến nay:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Thành viên HĐQT
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Thành viên Hội đồng quản trị	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

4. Ông Nguyễn Ngọc Giang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc:

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN NGỌC GIANG	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	16/01/1973	
<i>Nơi sinh:</i>	Thanh Hoá	
<i>CMND:</i>	012936657, cấp ngày 11/04/2007, tại CA Hà Nội	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	số 30 tổ 44B, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
1998 – 2001:	Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi Nhánh Bá Thước – Thanh Hóa	Tổ trưởng tổ tín dụng
2001 – 2005:	Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn,	Phó giám đốc

	Chi Nhánh Cẩm Thủy – Thanh Hóa	
2005 – 2007:	Ngân Hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	Chuyên viên tín dụng, phụ trách khách hàng vừa và nhỏ
2007 – 2008:	Công ty Cổ phần tài chính ASEAN	Tổng Giám đốc
2008 – 2010:	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	Trưởng ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý quỹ
10/2010 – 06/2012:	Công ty Cổ phần chứng khoán Maritime Bank.	Ủy viên Hội đồng Quản trị
2010 – 2012:	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Tín Phát	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
2011 – 2012:	Công ty Cổ phần MECash	Ủy viên HĐQT
02/2013 đến nay:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Thành viên HĐQT kiêm PTGD
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

5. Bà Nguyễn Thị Thuý Liên – Thành viên HĐQT:

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ THUÝ LIÊN	
<i>Giới tính:</i>	Nữ	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	27/08/1984	
<i>Nơi sinh:</i>	Cẩm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh	
<i>CMND:</i>	290742900, cấp ngày 16/08/2006, tại Tây Ninh	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	1836 Cẩm An, Cẩm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính – Tín dụng	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
9/2007-10/2010:	Ngân hàng TMCP Phương Nam	Nhân viên phòng Đầu tư
10/2010-6/2012:	Ngân hàng TMCP Phương Nam	Phó phòng Đầu tư

6/2012-10/2012:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Phó phòng Đầu tư
02/2013 đến nay:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Thành viên HĐQT
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

6. Ông Trần Minh Trung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc:

<i>Họ và tên:</i>	TRẦN MINH TRUNG	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	29/12/1977	
<i>Nơi sinh:</i>	Tp. Hồ Chí Minh	
<i>CMND:</i>	022963846, cấp ngày 15/04/2011, tại CA. TP.HCM	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	293/6 Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
01/2001 - 12/2006:	Công ty May Việt Tiến (CH HTKD Việt Tiến Tung Shing)	Trưởng bộ phận dự án (Phòng kinh doanh)
12/2006 - 02/2010:	Công ty CP Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó phòng môi giới khách hàng trong nước (kiêm trợ lý Giám Đốc Khối Kinh Doanh)
02/2010 - 12/2013:	Công ty Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia	Thành viên HĐQT / Tổng Giám Đốc
01/2013 - 03/2014:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Phó Tổng Giám đốc
03/2014 đến nay:	Công ty CP CK Ngân hàng SG Thương Tín	Thành viên HĐQT kiêm PTGD
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	320 cổ phiếu	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không	

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với công ty:	Không

12.2 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Quốc Huỳnh	Tổng Giám đốc
2	Phạm Quang Thành	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Giang	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Minh Trung	Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch trích ngang của các thành viên Ban Tổng giám đốc chi tiết như sau:

- Ông Phan Quốc Huỳnh – Tổng Giám đốc (xem lý lịch tại Thành viên HĐQT).**
- Ông Phạm Quang Thành – Phó Tổng Giám Đốc:**

Họ và tên:	PHẠM QUANG THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/06/1971
Nơi sinh:	Nam Định
CMND:	012015409
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	1/34/1 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình làm việc:	
1993-1999:	Cán bộ, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
1999-2002:	Cán bộ tư vấn tài chính cao cấp, Công ty Tư vấn & Kiểm toán KPMG Vietnam;
2002-2008:	Chuyên gia Tư vấn độc lập, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng;
2008-2009:	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Chứng khoán Ngân hàng ACB (ACBS)
2010-05/2012:	Giám Đốc chi nhánh Ngân hàng Bắc Á- CN Phan Đăng Lưu
06/2012 - đến nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ nắm giữ tại SBS:	Phó Tổng Giám Đốc
Số cổ phiếu SBS nắm giữ:	Không
Hành vi phạm pháp luật:	Không

<i>Quyền lợi mẫu thuận với công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không

3. Ông Nguyễn Ngọc Giang: Phó Tổng Giám đốc (xem lý lịch tại thành viên HĐQT)

4. Ông Trần Minh Trung: Phó Tổng Giám đốc (xem lý lịch tại thành viên HĐQT)

12.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hứa Ngọc Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Nhật Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên Ban kiểm soát

Lý lịch trích ngang của các thành viên Ban Kiểm soát chi tiết như sau:

1. Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát:

<i>Họ và tên:</i>	HỨA NGỌC NGHĨA	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	05/03/1980	
<i>Nơi sinh:</i>	Sóc Trăng	
<i>CMND:</i>	025502987	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	114/4 Trần Quốc Toàn, P. 7, Q. 3, TP. HCM	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
2002-2004:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Nhân viên
2005-2007:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Tổ trưởng tổ KTKSNB
2008-2010:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Phó Kiểm toán nội bộ
2011- 06/2012:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Chuyên viên VP. HĐQT
06/2012 đến nay:	Công ty CP CK Ngân	Trưởng Ban kiểm soát

	hàng Sài Gòn Thương Tín	
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Trưởng Ban kiểm soát	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mẫu thuận với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

2. Ông Nguyễn Nhật Hải – Thành viên Ban kiểm soát:

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN NHẬT HẢI	
<i>Giới tính:</i>	Nam	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/09/1980	
<i>Nơi sinh:</i>	Bình Định	
<i>CMND:</i>	211621969	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	KV6, P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
2006-2008:	Công ty TNHH Guyomarc'h Việt Nam	Kế toán
2008-2010:	Công ty CP Đồng Tâm	Kế toán quản trị
2010-2011:	Công ty TNHH Metro Cash and Carry Việt Nam	Kế toán nội bộ
08/2011 – 06/2012:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Chuyên viên kiểm toán nội bộ
06/2012 - đến nay:	Công ty CP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Thành viên Ban kiểm soát
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Thành viên Ban kiểm soát	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mẫu thuận với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

3. Bà Đặng Huỳnh Ước My – Thành viên Ban kiểm soát:

<i>Họ và tên:</i>	ĐẶNG HUỲNH ƯỚC MY
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	12/12/1981
<i>Nơi sinh:</i>	TP. Hồ Chí Minh
<i>CMND:</i>	023338768, Cấp ngày 21/08/1996, Tại TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	32/89 Khuông Việt, P. Trung Phú, Q. Tân Phú, TP.HCM
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân quản trị kinh doanh và tài chính
<i>Quá trình làm việc:</i>	
<i>Từ 12/2006 – 07/2007:</i>	Phó giám đốc điều hành cty Thành Thành Công
<i>Từ 07/2007 – 07/2009:</i>	P. Tổng Giám Đốc Thường Trực Công ty CP Thành Thành Công
<i>Từ 07/2009 :</i>	Tổng Giám Đốc Công ty CP SX TM Thành Thành Công
<i>Từ 03/2010:</i>	TV HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
<i>Từ 01/2012:</i>	TV HĐQT Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh
<i>Từ 04/2012 đến nay:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
<i>Từ 01/2010 đến nay:</i>	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Thành viên Ban kiểm soát
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không

12.4 Kế toán trưởng:▪ **Bà Trần Thị Thu Nga - Kế Toán Trưởng:**

<i>Họ và tên:</i>	TRẦN THỊ THU NGÀ	
<i>Giới tính:</i>	Nữ	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	16/09/1976	
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội	
<i>CMND:</i>	024201896, cấp ngày 11/12/2003, tại CA. TP. HCM	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	750/33 Điện Biên Phủ, P. 10, Quận 10, TP. HCM	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế	
<i>Quá trình làm việc:</i>		
<i>1998- 2006:</i>	Công ty BHNT miền Nam	Kế toán tổng hợp
<i>2006-2007:</i>	Công ty TNHH MTV CK NH Sài Gòn Thương Tín	Phó phòng Tài chính - Kế toán
<i>2008-2011:</i>	Công ty CP CK Viễn Đông	Kế toán trưởng
<i>2012- 07/2012:</i>	Công ty CP CK Hồng Bàng	Kế toán trưởng
<i>07/2012 đến nay:</i>	Công ty CP CK NH Sài Gòn Thương Tín	Kế toán trưởng
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS:</i>	Kế toán trưởng	
<i>Số cổ phiếu SBS nắm giữ:</i>	Không	
<i>Hành vi phạm pháp luật:</i>	Không	
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:</i>	Không	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không	
<i>Những khoản nợ đối với công ty:</i>	Không	

13. Tài sản:

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	58.395	40.894	17.500
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.134	3.250	2.883
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	52.261	37.644	14.617
II.	Tài sản cố định thuê tài chính	3.028	904	2.124
1	Phương tiện vận tải	3.028	904	2.124
III.	Tài sản cố định vô hình	48.783	24.284	24.499
1	Bản quyền, bằng sáng chế	1.033	330	703
2	Phần mềm hệ thống	42.992	20,233	22.760
3	TSCĐ vô hình khác	4.758	3.721	1.036
TỔNG CỘNG		110.206	66.082	44.123

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2012

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	40.810	32.302	8.508
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.461	1.782	1.679
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	37.349	30.520	6.829
II.	Tài sản cố định thuê tài chính	3.028	1.193	1.835
1	Phương tiện vận tải	3.028	1.193	1.835
III.	Tài sản cố định vô hình	48.783	30.961	17.822
1	Bản quyền, bằng sáng chế	1.033	502	531
2	Phần mềm hệ thống	42.992	26.469	16.523
3	TSCĐ vô hình khác	4.758	3.990	768
TỔNG CỘNG		92.621	64.456	28.165

Nguồn: BCTC hợp nhất có kiểm toán năm 2013

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014:*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2014	
		Giá trị	Tăng/giảm so với 2013
1	Vốn điều lệ	1.266.600	-
2	Doanh thu thuần	50.000 – 60.000	Giảm từ 47,3% đến 56,1%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	10.000 – 20.000	Giảm từ 95,5% đến 97,7%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	16,7% - 40,0%	Giảm từ 348,7% đến 372%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	5,2% - 10,5%	Giảm từ 221,0% đến 226,2%
6	Cổ tức	Chưa thực hiện trong năm 2014	

Cơ cấu doanh thu năm 2013 của Sacombank-SBS chủ yếu đến từ: hoạt động môi giới; hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn; và, lãi tiền gửi ngân hàng. Tuy nhiên, toàn bộ danh mục đầu tư đã được chuyển nhượng cho đối tác. Do đó, mục tiêu cơ bản kinh doanh năm 2014 của Sacombank-SBS là lấy thu từ hoạt động kinh doanh để đủ bù chi; tiếp tục thực hiện tái cấu trúc về thể chế và tài chính.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2014 dự kiến đạt 50 đến 60 tỷ đồng, chi tiết như sau:

- Doanh thu từ hoạt động môi giới: 10 đến 15 tỷ đồng.
- Doanh thu từ hoạt động tự doanh: 5 đến 10 tỷ đồng.
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn: 30 tỷ đồng.
- Doanh thu từ dịch vụ khác: 5 tỷ đồng.

Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014:

- Giá trị giao dịch trên hai Sở Giao dịch Chứng khoán trong vài tháng gần đây, đặc biệt là từ đầu năm 2014 đã tăng trưởng mạnh và đạt con số bình quân từ 2.000 tỷ đồng đến 3.000 tỷ đồng. Trong đó, giá trị giao dịch bình quân trong một tháng của Sacombank-SBS đạt con số khoảng 600 tỷ đồng tương đương phí môi giới thu được từ nhà đầu tư là từ 1 tỷ đến 1,2 tỷ đồng/tháng;
- Sacombank-SBS một mặt tiếp tục phát triển mảng dịch vụ môi giới chứng khoán, mặt khác tái hoạt động mảng Tự doanh để tìm kiếm cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán đang hồi phục. Chỉ sau hơn một tháng hoạt động, mảng Tự doanh cũng đã mang lại những kết quả rất tốt và khả quan. Với đà hồi phục mạnh mẽ và ổn định của thị trường, kỳ vọng kết quả trong năm 2014 của mảng Tự doanh sẽ giúp Công ty ghi nhận được lợi nhuận;

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng cho dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp để tiếp tục phát huy vai trò làm cầu nối cho các doanh nghiệp tới thị trường vốn. Ngoài ra, dịch vụ tái cấu trúc về vốn, tài chính, hoạt động và dịch vụ tìm kiếm Nhà đầu tư cho các doanh nghiệp đang cần vốn tại Việt Nam cũng sẽ được tập trung để phát triển trong năm nay.
- Sacombank-SBS sẽ tiếp tục tiến hành và đẩy mạnh công tác thu hồi nợ để bổ sung nguồn doanh thu khác.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty nêu trên được lập dựa trên cơ sở tham chiếu kết quả kinh doanh các năm trước cũng như những định hướng, kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty.

Ngoài ra, kế hoạch được lập cũng căn cứ vào những đánh giá, phân tích, dự đoán về sự hồi phục và phát triển của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung trong tương lai.

Do vậy, nếu không có những biến động bất thường xảy ra thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2014 mang tính khả thi cao và hoàn toàn có thể thực hiện được.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có

16. Các thông tin tranh chấp và kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:

16.1 SBS là bị đơn của vụ kiện:

- a. Vụ việc:** Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long (“MHB”) kiện đòi Sacombank-SBS thanh toán 152.888.125.000 đồng theo Hợp đồng mua trái phiếu số 55/TP-SBS (bao gồm tiền gốc 130 tỷ và 22 tỷ tiền lãi Trái Phiếu). Bên có nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Thăng Long.
- **Số tiền tranh chấp:** 152.888.125.000 đồng
 - **Tình hình giải quyết tính đến thời điểm 31/12/2013:**
 - Ngày 12/03/2013, TAND Q.3 TPHCM chính thức thụ lý vụ án.
 - MHB, Sacombank-SBS, TLI đã nhiều lần tham gia hòa giải tại TAND Quận 3 TPHCM nhưng các bên không thống nhất được hướng giải quyết.
 - Ngày 27/12/2013, vụ án được xét xử tại TAND Quận 3 TPHCM.
 - **Quyết định của tòa án, cơ quan pháp luật:** Bản án số 38/2013/KDTM-ST ngày 27/12/2013:
 - Số tiền 130 tỷ đồng: ngay khi nhận được tiền của TLI trả cho Sacombank-SBS, Sacombank-SBS có trách nhiệm chuyển trả ngay cho MHB.
 - Số tiền lãi: không chấp nhận yêu cầu của MHB đòi Sacombank-SBS trả tiền lãi.
- b. Vụ việc:** Ông Lê Xuân Cường kiện đòi Sacombank-SBS thanh toán 9.353.300.000 đồng.
- **Số tiền tranh chấp:** 9.353.300.000 đồng
 - **Tình hình giải quyết tính đến thời điểm 31/12/2013:**
 - Ngày 28/10/2013, TAND Quận 3 TPHCM chính thức thụ lý vụ án ông Cường kiện Sacombank-SBS.
 - Ngày 01/11/2013, TAND Quận 3 TPHCM ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, kê biên tài sản trên tài khoản giao dịch chứng khoán số 017C066669 của ông Cường.
 - Ngày 5/11/2013, Sacombank-SBS đã gửi đến TAND Quận 3 TPHCM Đơn khiếu nại về biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án đang xem xét giải quyết.
 - **Quyết định của tòa án, cơ quan pháp luật:**
 - Chưa có Quyết định/Bản án của Tòa án.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. Mã chứng khoán: SBS
4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 126.660.000 cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

5.1 Giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách một cổ phần của Sacombank-SBS tại ngày 31/12/2012 như sau:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{(251.097.467.677)}{126.660.000} \\
 &= \mathbf{(1.982) \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách một cổ phần của Sacombank-SBS tại ngày 31/12/2013 như sau:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{191.272.422.394}{126.660.000} \\
 &= \mathbf{1.510 \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

5.2 Phương pháp xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên:

Có nhiều phương pháp được áp dụng để xác định giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch UPCOM, trong đó, các phương pháp thường được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp so sánh P/E:
 - P/E là chỉ số Giá cổ phiếu tính trên EPS (Thu nhập bình quân mỗi cổ phiếu)
 - Phương pháp so sánh P/E tức tính giá trị của cổ phiếu dựa trên so sánh chỉ số P/E trung bình của các công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực.
- Phương pháp so sánh P/B:
 - P/B là chỉ số Giá cổ phiếu chia cho Giá trị sổ sách của từng cổ phiếu.
 - Phương pháp so sánh P/B tức tính giá trị của cổ phiếu dựa trên so sánh chỉ số P/B trung bình của các công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực.
- Phương pháp sử dụng giá đóng cửa trước khi hủy niêm yết trên sàn giao dịch niêm yết và chuyển sang đăng ký giao dịch UPCOM trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Sacombank-SBS sẽ đề xuất giá tham chiếu cho cổ phiếu tại ngày giao dịch đầu tiên và phương pháp tính giá tại Công văn đăng ký ngày giao dịch chính thức gửi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài được quy định phù hợp với Quyết định 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 49% tổng số cổ phiếu công ty.
- Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 2,15% (đến thời điểm 27/02/2014) tương đương với 2.719.822 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:** theo Thông tư 100/2004/BTC ngày 20/10/2004 thì Công ty chứng khoán được áp dụng mức thuế suất Thuế TNDN là 20% trong 10 năm kể từ khi khai trương hoạt động. Đồng thời Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm trừ 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo.
Nhu vậy Công ty SBS được thành lập năm 2006 và sau khi giảm 50% đến hết 2011 thì Công ty SBS áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20% cho đến hết thời hạn 10 năm.
- **Thuế Giá trị gia tăng:** Công ty thực hiện tự kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và áp dụng theo Thông tư 65/2013/TT-BTC ngày 17/05/2013 sửa đổi, bổ sung thêm cho Thông tư 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012.

- Các loại thuế khác theo quy định của nhà nước: Công ty tự kê khai và nộp theo quy định hiện hành khi có phát sinh.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Lầu 28, số 2 đường Hải Triều, Quận 1, TPHCM
- Điện thoại: (08) 3824 5252
- Fax: (08) 3824 5250
- Website: www.ey.com

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I : Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu
- Phụ lục II : Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động
- Phụ lục III : Điều lệ Công ty
- Phụ lục IV : BCTC riêng & hợp nhất có kiểm toán năm 2012 và 2013

TPHCM, ngày 18 tháng 04 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN LÂN

PHAN QUỐC HUỲNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HỨA NGỌC NGHĨA

TRẦN THỊ THU NGÀ